

## Tìm hiểu quá trình truyền bá Kitô giáo vào các dân tộc thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ

NGUYỄN VĂN DIỆU<sup>(\*)</sup>

Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ là một vùng dân cư đa dân tộc, nhiều tôn giáo, một vùng lãnh thổ rộng lớn, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị và quốc phòng của Tổ quốc. Trên vùng lãnh thổ rộng lớn đó, ngoài người Việt chiếm đa số, còn có các dân tộc thiểu số như Khmer, Hoa, Xtiêng, Chăm, Chơro, M'ông, Mạ, v.v... cùng chung sống. Trong số đó, thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer có các dân tộc như Khmer, Xtiêng, Chơro, Mạ, M'ông. Các dân tộc thiểu số này thường cư trú ở vùng sâu, vùng xa, vùng dọc theo biên giới Việt Nam-Campuchia. Đây là vùng đất mà Kitô giáo (Công giáo và Tin Lành) rất quan tâm nhằm truyền bá và phát triển tôn giáo của mình vào cộng đồng các dân tộc thiểu số cư trú tại địa phương trong quá khứ cũng như hiện tại.

\*

\* \*

### I. ĐÔI NÉT VỀ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC NHÓM NGÔN NGỮ MÔN - KHMER Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ ĐÔNG NAM BỘ

#### 1. Người Khmer.

Hiện nay, trên lãnh thổ Việt Nam có khoảng 1.100.000 người Khmer sinh sống. Đồng bào Khmer cư trú tập trung ở các tỉnh Nam Bộ, nên thường được gọi là người Khmer Nam Bộ. Người Khmer tập trung tại một số tỉnh như : Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, An Giang, Cần Thơ, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Cà Mau, Tây Ninh. Ngoài ra người Khmer Nam Bộ còn cư trú rải rác tại các tỉnh, thành khác như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu và bốn tỉnh Tây Nguyên (Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum), v.v...

Người Khmer Nam Bộ là cư dân trồng lúa nước lâu đời và biết làm thủy lợi phục vụ cho nền nông nghiệp truyền thống. Ngoài lúa, người Khmer sử dụng còn trồng các loại hoa màu như đậu, khoai, bắp, mía, các loại rau quả và cây thốt nốt để làm đường táng – một loại đặc sản của địa phương.

Phum, sóc là những đơn vị cư trú, quần tụ xung quanh ngôi chùa Phật

\*. TS., Thành phố Hồ Chí Minh.

cổ kính, nguy nga, tráng lệ. Là một dân tộc hiền hoà và bao dung, ngay từ đầu công nguyên cho đến thế kỉ XIII, cư dân Khmer sở tại đã tiếp thu sâu đậm văn hoá Ấn Độ giáo. Nhưng kể từ thế kỉ XIII trở đi, cùng với những làn sóng xâm lăng mãnh liệt của các thế lực phong kiến Đại Thái (Xiêm La) hồi bấy giờ, Phật giáo Tiểu Thừa từ Thái Lan đã được truyền bá ngày càng sâu, rộng vào người Khmer, và trở thành tôn giáo chính thống của dân tộc này. Chùa Phật, cùng với hệ thống tổ chức quản lí tín đồ khá chặt chẽ của nó, đóng một vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần và văn hoá tâm linh của người Khmer Nam Bộ.

Tuyệt đại đa số người Khmer Nam Bộ là tín đồ Phật giáo Tiểu Thừa. Có thể nói rằng, người Khmer tại địa phương, từ khi mở mắt chào đời, cho đến khi nhắm mắt xuôi tay, đều phải nương nhờ cõi Phật. Mọi người Khmer dù đã trải qua thời kì tu học ở chùa hoặc chưa tu, dù giàu sang hay hèn mọn, dù già hay trẻ, đều tự coi mình là tín đồ của Phật giáo và tự nguyện gắn liền cuộc sống của mình với nhà chùa, với Phật- Pháp- Tăng... Khi còn sống trên cõi đời này đã vậy, đến khi chết đi, họ vẫn kí thác cả hài cốt của mình một cách vĩnh viễn vào bảo tháp trong khuôn viên nhà chùa, để luôn luôn được nương nhờ cửa Phật.

Các vị sư sãi được đồng bào Khmer rất mực tôn kính. Các con sóc

(dân trong sóc) hàng ngày cung kính gửi bát cơm cho các vị sư sãi đi khát thực, như gửi gắm cả tấm lòng mộ đạo của mình tới cửa thiên, tới đức Phật. Sự gặp gỡ hàng ngày và thường xuyên giữa đạo và đời đã tạo ra chiếc cầu nối vô hình thắt chặt thêm mối quan hệ gắn bó keo sơn giữa cộng đồng phum, sóc Khmer với Chùa, với Đức Phật.

Chính điều đó đã tạo nên nội lực đề kháng mạnh mẽ trước sự xâm nhập của Kitô giáo, và là chiếc áo giáp vô hình nhưng khá vững chắc để bảo vệ văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống của người Khmer tại vùng châu thổ sông Cửu Long. Điều đó cũng giải thích vì sao quá trình truyền bá Kitô giáo vào vùng người Khmer sở tại lại rất khó khăn, chậm chạp và kém hiệu quả.

## **2. Người Xtiêng**

Người Xtiêng là một dân tộc thiểu số ở các tỉnh sát biên giới với Campuchia, thuộc Miền Đông Nam Bộ. Với tổng dân số trên 50.000 người, đồng bào Xtiêng cư trú tập trung trên địa bàn các huyện biên giới: Bù Đăng, Tân Biên, Lộc Ninh, Bình Long, thuộc các tỉnh: Bình Phước và Tây Ninh. Ngoài ra, còn có một số người Xtiêng cư trú ở Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum và Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người Xtiêng bao gồm rất nhiều nhóm địa phương có những tên gọi khác nhau, như: Xtiêng Bù Díp,

Xtiêng Bù Đèh, Xtiêng Bù Lạch, Xtiêng Bù Lơ, v.v... Tiếng nói của người Xtiêng có nhiều nét gần gũi với tiếng M'ông, thuộc nhóm ngôn ngữ Môn- Khmer. Trong số tiếng nói của các tộc người nói trên, thì tiếng Xtiêng tương đối gần gũi với ngôn ngữ Khmer hơn cả.

Người Xtiêng cư trú thành nhiều nhóm nhỏ, gọi là *sóc*. Chẳng hạn người Xtiêng ở sóc Bom Bo, tỉnh Bình Phước hiện nay. Mỗi sóc Xtiêng có ước khoảng mười, mười lăm gia đình. Sóc nọ cách sóc kia khá xa. Người Xtiêng ở nhà sàn và thường là nhà dài. Mỗi nhà sàn dài có nhiều gia đình tế bào cùng cư trú. Nhưng có khi một sóc Xtiêng chỉ có một ngôi nhà sàn dài khoảng 40 đến 50 m... Sóc (làng), là đơn vị xã hội cao nhất và duy nhất của xã hội truyền thống của người Xtiêng. Mỗi sóc có nhiều gia đình thuộc các dòng họ khác nhau cùng cư trú. Những gia đình trong cùng một sóc có mối quan hệ với nhau về kinh tế hoặc về hôn nhân. Đứng đầu sóc là vị Trưởng sóc, do các gia đình trong sóc bầu ra.

Trước đây, người Xtiêng sinh sống bằng phương thức đốt rừng làm rẫy (mir), nên đời sống của đồng bào rất khó khăn. Xã hội Xtiêng chưa phân hoá thành giai cấp, chưa có nhà nước. Xã hội đó đang ở trong thời kỳ tan rã của xã hội nguyên thủy—thời kỳ dân chủ quân sự (Démocratique Militaire).

Về đời sống tâm linh: người Xtiêng chưa có một tôn giáo nội sinh

manh mẽ. Đồng bào còn theo tín ngưỡng đa thần. Đây chính là đặc điểm xã hội rất thuận lợi cho quá trình truyền bá Kitô giáo vào cộng đồng người Xtiêng trong lịch sử cũng như trong hiện tại. Điều đó đã giải thích vì sao sự truyền bá Kitô giáo vào người Xtiêng dễ dàng, nhanh chóng hơn so với người Khmer ở tại.

### **3. Người Chơro**

Người Chơro là một dân tộc thiểu số bản địa thuộc địa bàn Đông Nam Bộ, với dân số trên 15.000 người. Đồng bào cư trú trên địa bàn các huyện trung du và miền núi, thuộc tỉnh Đồng Nai hiện nay.

Trước đây, người Chơro sinh sống bằng cách phát rừng làm rẫy (mir), nên đời sống rất khó khăn. Trong những năm gần đây, do thường xuyên tiếp xúc với người Việt, nên đồng bào Chơro biết làm ruộng nước, trồng hoa màu và cây công nghiệp theo hướng thâm canh, tăng vụ. Nhờ vậy, mà đời sống của họ có phần được cải thiện hơn so với trước...

Cũng như người Xtiêng, người Chơro chưa hình thành một tôn giáo nội sinh một cách vững chắc. Đồng bào thường theo tín ngưỡng vạn vật hữu linh: thờ cúng nhiều vị thần linh theo chu kỳ nông nghiệp và chu kỳ đời sống của một con người. Do vậy, mà đạo Tin Lành rất dễ dàng xâm nhập vào vùng người Chơro. Vì thế hiện nay, có khoảng 10.000 người

Choro ở: Tà Lại, Phú Kiên (Tân Phú), Mít Nài, Trung Hiếu (Định Quán), Xuân Thọ, Xuân Hương (Xuân Lộc), Tân An, Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu) thuộc tỉnh Đồng Nai đã trở thành tín đồ của đạo Tin Lành.

#### **4. Người Mạ:**

Người Mạ, là một dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên với dân số khoảng 15.000 người. Địa bàn cư trú tập trung của người Mạ thuộc các huyện như: Đạ Hoai, Cát Tiên, Bảo Lộc, Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra, một số ít người Mạ cư trú ở vùng Lí Lịch, Bù Cháp, thuộc khu căn cứ miền Đông Nam Bộ từ 1945 – 1975. Một số người Mạ ở Lâm Đồng và Đồng Nai gia nhập đạo Tin Lành.

#### **5. Người M'ông:**

Người M'ông có khoảng 69.000 người. Địa bàn cư trú chính của người M'ông là ở các huyện như: Lắc, Đắk Nông, Đắk Mil, Đắk Rlấp, Krông Knô, Lạc Dương, Đam Rong (Đạ Mrông), thuộc các tỉnh như: Đắk Lắk và Lâm Đồng. Ngoài ra, có một số ít người M'ông từ huyện Đắk Nông chuyển cư đến tỉnh Bình Phước sinh sống. Bộ phận này hiện cư trú tại xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Số người M'ông nói trên đã theo đạo Tin Lành từ trước năm 1975 khi còn cư trú trên địa bàn huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk.

## **II. QUÁ TRÌNH TRUYỀN BÁ KITÔ GIÁO VÀO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC NHÓM NGÔN NGỮ MÔN-**

## **KHMER Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ ĐÔNG NAM BỘ**

### **1. Quá trình truyền bá Kitô giáo vào cộng đồng người Khmer Nam Bộ**

#### **a. Đạo Công giáo**

Vào năm 1800, ở Cái Quanh (Tân Thạnh), huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, một số gia đình người Khmer sở tại đã gia nhập đạo Chúa. Từ đó trở đi, các con cháu của họ tiếp tục theo đạo mà cha mẹ và ông bà đã chọn. Cho đến năm 1888, một họ đạo của cộng đồng người Khmer sở tại bao gồm những tín đồ Công giáo đầu tiên của người Khmer đã ra đời. Đó chính là họ đạo người Khmer ở Bãi Giá, xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Cũng vào năm 1888, linh mục Charles Keller đảm nhiệm việc truyền bá đạo Công giáo ở vùng người Khmer tại địa phương. Nguyên nhân cơ bản của việc một số người Khmer ở Bãi Giá, xã Trung Bình, huyện Long Phú cũng như một số người Khmer ở các nơi khác, như huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã từ bỏ tôn giáo truyền thống ngót 700 năm của họ, là Phật giáo Tiểu Thừa, để gia nhập đạo Công giáo, chính là vì thiếu ruộng đất canh tác nông nghiệp để nuôi sống bản thân và gia đình mình. Lúc bấy giờ, người Khmer ở Bãi Giá theo đạo Công giáo, là để được nhà Chung cấp ruộng đất.

Vì vậy, người dân sở tại gọi đạo Công giáo là “Đạo Đất”. Hay người ta thường có câu: “Theo đạo lấy gạo mà

ăn". Số tín đồ Công giáo người Khmer thường là những người nông dân Khmer nghèo khổ không có ruộng đất để canh tác. Từ đó cho đến cuối năm 2000, toàn xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có khoảng 580 người Khmer theo đạo Công giáo. Như vậy, trong vòng 200 năm (từ năm 1800 đến năm 2000, Công giáo mới phát triển được 580 tín đồ người Khmer sở tại. Và một nhà thờ duy nhất của người Khmer tại địa phương, đó là nhà thờ Micae, được xây dựng trên một khuôn viên rộng 4000 m<sup>2</sup>)<sup>(1)</sup>. Và trang trí của nhà thờ này, rập khuôn theo cách trang trí của chùa Khmer Nam Bộ.

Ngoài xã Trung Bình thuộc huyện Long Phú, tại một số huyện khác, như: Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên, Mỹ Tú và thị xã Sóc Trăng cũng có một số người Khmer gia nhập đạo Công giáo, và sinh hoạt chung với các tín đồ Công giáo người Việt trong các nhà thờ ở Mỹ Xuyên và Sóc Trăng. Mỗi người dân Khmer sở tại theo đạo Công giáo được nhà thờ cấp phát 500.000đ hoặc một chiếc xe đạp ngoại quốc dùng làm phương tiện đi đến nhà thờ dự lễ hàng tuần.

#### *b. Đạo Tin Lành*

Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, đạo Tin Lành được truyền vào Việt Nam, do tổ chức Tin Lành có tên là Hội *Liên hiệp Cơ đốc và Truyền giáo* (C.M.A). Năm 1911, Hội Thánh đầu tiên của đạo Tin Lành tại Việt Nam đã được thành lập tại Đà Nẵng.

Đến năm 1918, C.M.A đã phát triển được thêm 5 chi hội ở Bắc Kỳ và 5 chi hội ở Nam Kỳ.

Từ sau năm 1954, cùng với làn sóng xâm lăng mạnh mẽ của quân đội Hoa Kỳ vào Miền Nam Việt Nam, đạo Tin Lành có điều kiện thuận lợi để phát triển một cách nhanh chóng trong vùng người Việt và bắt đầu thâm nhập vào vùng các dân tộc thiểu số ở Miền Nam Việt Nam, trong đó có vùng cư trú của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long. Ngay từ năm 1922, Hội thánh Tin Lành Việt Nam đã cử mục sư Lê Văn Long đến truyền đạo tại vùng cư trú người Khmer Nam Bộ dọc theo biên giới với Campuchia, thuộc tỉnh Châu Đốc.

Trong nhiều năm trời ròn rã với sự nỗ lực rất lớn của mình, cuối cùng mục sư Lê Văn Long cũng đã đưa được một số người Khmer tại địa phương nguyên là những tín đồ Phật giáo Tiểu Thừa chịu cải đạo (từ bỏ tôn giáo truyền thống của mình) để gia nhập đạo Tin Lành. Nhưng rồi, thời gian tiếp theo đó, do sức đề kháng khá mạnh mẽ của Phật giáo, nên số tín đồ đạo Tin Lành người Khmer sở tại không phát triển thêm được và ngày một rơi rụng dần. Mãi cho đến năm 1962, cùng với sự xâm lược ngày càng mạnh mẽ của quân đội Hoa Kỳ vào Miền Nam Việt Nam

1. Trần Hồng Liên. *Vấn đề Công giáo trong cộng đồng người Hoa và người Khmer ở Sóc Trăng*. Công trình cấp Viện năm 2000, tr. 56.

đã tạo ra những tiên đề về kinh tế, chính trị và xã hội vô cùng thuận lợi cho việc truyền bá đạo Tin Lành vào vùng người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long, nhất là các tỉnh giáp ranh với Campuchia, như: Rạch Giá, Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên hồi bấy giờ. Chẳng hạn như: tại Mông Thọ, thuộc tỉnh Rạch Giá, (nay là tỉnh Kiên Giang), vào đầu năm 1962, mục sư người Mỹ tên là Kichard Taylor và mục sư Phạm Duy Bình cùng nhau phối hợp để truyền đạo Tin Lành vào vùng người Khmer sống tại. Và kết quả là sau ba năm truyền đạo (từ năm 1962 đến năm 1965), hai mục sư Mỹ-Việt nói trên, đã lôi kéo được trên 100 người Khmer ở Mông Thọ, tỉnh Rạch Giá gia nhập đạo Tin Lành. Và một nhà thờ Tin Lành lợp bằng lá đã được dựng lên tại đây làm nơi cầu nguyện cho số tín đồ Tin Lành người Khmer nói trên. Nhưng rồi thời gian tiếp theo sau đó, do lụt lội liên tiếp diễn ra ở vùng hạ lưu sông Mê Kông, làm cho đời sống của người Khmer sống tại gặp nhiều khó khăn, cộng thêm với sức co kéo vô hình, nhưng lại khá mạnh mẽ và bền bỉ của tôn giáo truyền thống, đã làm giảm thiểu nhanh chóng số tín đồ Tin Lành người Khmer tại địa phương.

Cùng thời gian này, tại Minh Lương, tỉnh Rạch Giá (nay thuộc tỉnh Kiên Giang), sau bốn năm trời rông rã với những nỗ lực phi thường nhằm truyền bá đạo Tin Lành vào

cộng đồng 5.000 người Khmer tại địa phương, mục sư Nguyễn Lập Mà chỉ lôi kéo được một người duy nhất - một phụ nữ Khmer sống tại theo đạo Tin Lành. Nhưng chỉ một thời gian sau đó, bà này cũng đã từ bỏ tôn giáo tôn thờ chúa Giêsu.

Đứng trước kết quả mong manh đó, mục sư Nguyễn Lập Mà vẫn không sờn lòng, nản chí. Từ năm 1969 đến năm 1973, ông này đã phối hợp chặt chẽ với Non Thay và Siêng Ang, hai vị mục sư người Khmer từ Campuchia sang Việt Nam, tiếp tục đến Minh Lương, tỉnh Rạch Giá để đẩy mạnh việc truyền đạo Tin Lành vào cộng đồng người Khmer tại địa phương. Và kết quả là ba vị mục sư Nguyễn Lập Mà, Non Thay, Siêng Ang đã lôi kéo được 31 vị sư sãi trong các chùa Khmer sống tại từ bỏ tôn giáo truyền thống của dân tộc mình để gia nhập đạo Tin Lành. Phương thức mà ba mục sư trên thuyết phục 31 vị sư sãi người Khmer cải đạo là: tài trợ kinh tế, và chữa bệnh miễn phí cho người Khmer ở Minh Lương. Nhờ vậy, họ đã lôi kéo được một số người Khmer theo Tin Lành. Từ năm 1975 đến nay, đạo Tin Lành đã và đang có nhiều nỗ lực trong việc truyền giáo tại các vùng người Khmer ở các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Phước, Cần Thơ, Sóc Trăng. Chẳng hạn, trong thời gian gần đây, tại vùng người Khmer tỉnh Sóc Trăng, có bốn mục sư và 2 thầy giảng người Việt mang quốc tịch

Hoa Kỳ dưới danh nghĩa là Việt kiều về thăm quê hương đã tiến hành truyền đạo Tin Lành ở địa phương. Phương thức truyền đạo của họ là dùng tiền bạc, hàng hoá làm công tác từ thiện xã hội, để lôi kéo người Khmer gia nhập đạo Tin Lành. Với phương thức truyền đạo thực dụng kiểu Mỹ nói trên, từ năm 1992 đến nay, họ đã lôi kéo được 182 người Khmer tại tỉnh Sóc Trăng từ bỏ đạo Phật để theo đạo Tin Lành.

## ***2. Quá trình truyền đạo Tin Lành vào vùng người Xtiêng, M'ông, Chơro ở Đông Nam Bộ***

Như đã trình bày ở trên, người Xtiêng, M'ông, Chơro là các dân tộc thiểu số cư trú tại miền núi giáp với biên giới Campuchia. Ở các dân tộc Xtiêng, M'ông, Chơro chưa có một tôn giáo nội sinh vững chắc. Họ theo tín ngưỡng đa thần, tôn thờ các vị Thần Đất, Thần Rừng, Thần Núi, Thần Lúa cùng các vị ác thần và thiện thần khác trong một chu kỳ nông nghiệp nương rẫy (mir), cũng như chu kỳ đời sống của một con người: sinh-lão-bệnh-tử.

Đó chính là một đặc điểm vô cùng thuận lợi cho quá trình truyền bá Tin Lành vào vùng các dân tộc thiểu số nói trên.

Từ năm 1954 đến năm 1975, các mục sư người Mỹ đã từng lặn lội đến tận vùng sâu, vùng xa, nhất là vùng giáp ranh với Campuchia, để truyền bá đạo Tin Lành vào vùng người Xtiêng ở miền Đông Nam Bộ. Và kết

quả là trên 13.000 người Xtiêng đã từ bỏ tín ngưỡng đa thần để gia nhập đạo Tin Lành. Các mục sư người Mỹ đã đào tạo được hàng chục mục sư và thầy giảng người Xtiêng, để đảm đương công việc tiếp tục truyền bá đạo Tin Lành vào vùng các dân tộc thiểu số tại địa phương. Những mục sư, như Bà Duncan, Haupe, Diệp Thị Do, Diểu Huynh (người Xtiêng) Nguyễn Thanh Phong, Đặng Văn Sung (người Việt) đã từng hoạt động truyền bá đạo Tin Lành vào cộng đồng người Xtiêng ở miền Đông Nam Bộ hồi bấy giờ. Tại Bình Long, Phước Long (thuộc tỉnh Bình Phước hiện nay), nhiều cán bộ của Viện ngôn ngữ học mùa hè của Mỹ (Summer Institute of Linguistics), đã tích cực trong công việc điều tra thực địa vùng các dân tộc thiểu số miền núi Đông Nam Bộ, nhằm latin hoá, và dịch các bộ Kinh Thánh, Thánh nhạc của đạo Tin Lành ra tiếng Xtiêng phục vụ đắc lực cho việc truyền bá đạo Tin Lành vào dân tộc thiểu số này. Nhiều người Xtiêng tại đây đã được gửi đi Mỹ đào tạo tại các học viện thần học, các trường Kinh Thánh dành cho người Thượng hồi bấy giờ, nhằm tạo ra nguồn nhân lực có tri thức và tận tụy phục vụ cho công việc truyền đạo. Chẳng hạn như các mục sư: Y Nhó, Diểu M'ông, Diểu Thị Sen, Diểu Kim Thương, Diểu Thị Boai, Diểu Thị Khoai, Diểu Dung (người Xtiêng) đều được đào tạo ở Mỹ trong giai đoạn (1954-1975).

Đặc biệt, có 172 em thiếu niên người Khmer, người Xtiêng ở các tỉnh Bình Long, Bình Phước, đã được các mục sư Hoa Kỳ gửi đi đào tạo tại các học viện thần học ở hải ngoại, như: Cộng hoà Liên bang Đức, Đan Mạch,... với sự tài trợ kinh phí của "Hội Bánh mì thế giới" (Bread for the world)- một tổ chức Tin Lành của Hoa Kỳ.

Từ năm 1975 đến nay, dưới sự chỉ đạo từ xa, của C.M.A (qua các phương tiện truyền thông hiện đại), các mục sư người Xtiêng vẫn tiếp tục kiên trì, say sưa và tận tụy trong công việc truyền đạo, nên đã phát triển được trên 26.000 tín đồ Tin Lành là người Xtiêng sống tại.

Cũng từ sau năm 1975 đến nay, tại vùng cư trú của người Chơro ở tỉnh Đồng Nai, Hội thánh Tin Lành cũng đã phát triển được 10.000 tín đồ người Chơro, trong tổng số khoảng 15.000 người Chơro tại địa phương. Nghĩa là, có khoảng 2/3 tổng dân số của tộc người Chơro đã gia nhập đạo Tin Lành.

Tại vùng người M'ông, người Mạ ở miền Đông Nam Bộ cũng có hiện tượng tương tự.

\*

\*            \*

### KẾT LUẬN

*Từ những nghiên cứu ở trên, bài viết nhỏ này xin nêu lên một số nhận xét như sau:*

Một là, việc Kitô giáo chú ý truyền bá tôn giáo của mình vào vùng các dân tộc thiểu số ở đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ, là một vấn đề cần được tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu sâu hơn nữa, hầu phục vụ kịp thời cho công tác "quản lý Nhà nước về vấn đề dân tộc- miền núi", và "quản lý nhà nước về tôn giáo" tại địa phương.

Hai là, việc truyền bá Kitô giáo vào vùng người Khmer và các dân tộc thiểu số khác thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ, ở một mức độ nhất định đã và đang có xu hướng làm xói mòn các nền văn hoá truyền thống, và làm phai mờ bản sắc dân tộc của các dân tộc thiểu số nói trên. Đó là một hiện tượng cần hết sức lưu ý trong tiến trình hiện đại để bảo tồn nền văn hoá truyền thống và bảo vệ bản sắc dân tộc của các dân tộc thiểu số nói trên.

Ba là, bản sắc văn hoá truyền thống của mỗi tộc người, sự phát triển bền vững của tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống sẽ là kháng thể hữu hiệu nhất đối với sự xâm nhập ô ạt của các tôn giáo ngoại lai trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, nhất là đối với các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam./.